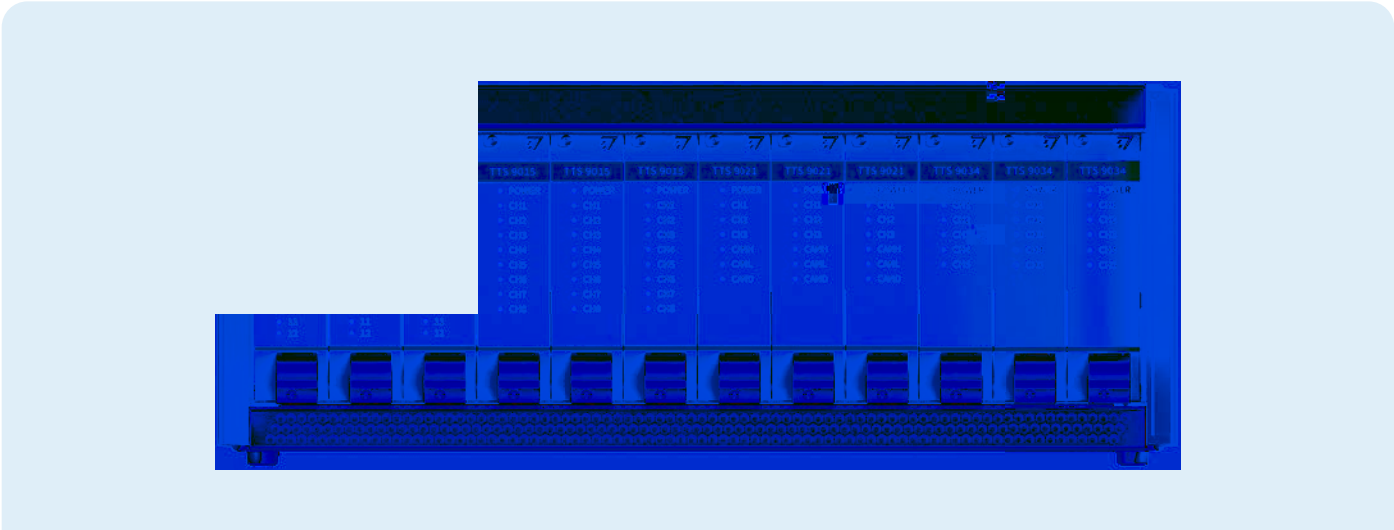
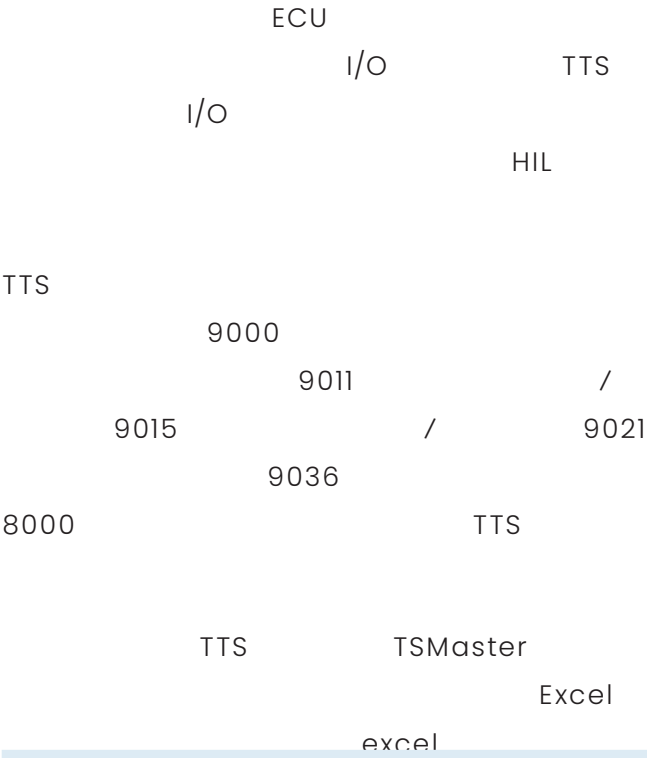


TTS系列产品介绍



产品概述



| TTS 的特点

- CAN FD / CAN / FlexRay / LIN
-
-
- TSMaster

| 应用领域

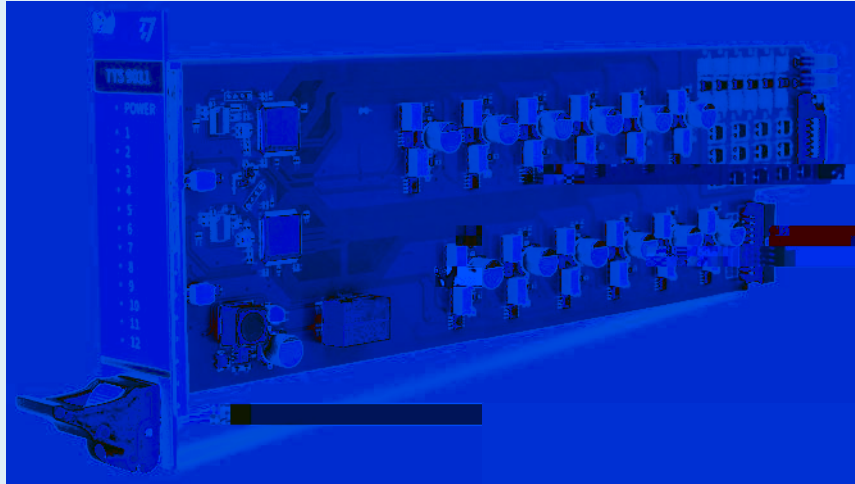
- ECU
- ECU
-
-

| 订购信息

TTS0001	12				
TTS9011	12		CAN		
TTS9021	3	CAN		CAN	
TTS9015	8		CAN		
TTS9036	6	1 Ω	1 Ω ~ 4194303 Ω	4M	CAN
TTS9045	16		CAN		
TTS1018	11	CAN FD/CAN			, USB
TTS1026P	6	LIN 1	CAN FD / CAN		, USB
TTS1034	2	FlexRay 1	CAN FD / CAN		, USB

: : C

1、数字量板卡TTS9011



产品概述

TTS9011 TTS 12 TTS CAN 1M bps

PWM API

Window Linux

产品规格

	12 (/
/	12V / 2W
	-20°C ~ +70°C
	10% ~ 90%
	CAN 1 Mbit/s
	TTS
	100 mm x 420 mm
	12V x 12

2、电阻板卡TTS9036



产品概述

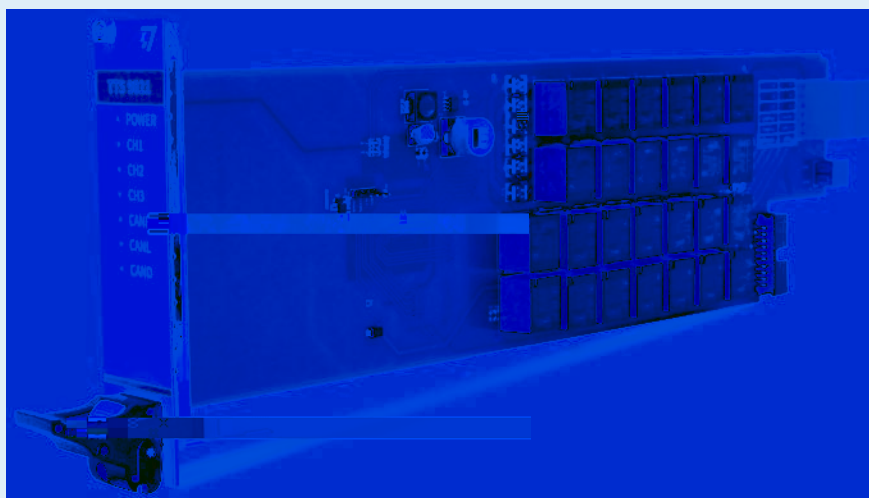
TTS9036 TTS 5 TTS CAN
 1M bps Window Linux API

产品规格

	5CH
/	12V/0.6W
	-20 ~ +70
	10% ~ 90%
	CAN 1Mbit/s
	100mm x 420mm
	*5

	1Ω~4194303Ω
	1Ω
	1Ω~127Ω, ±2Ω
(% of Value +offset)	127Ω~1023Ω, ±1%
	1023Ω~4194303Ω, ±0.1%
	-40V~40V
	-100mA~100mA
	1/4W

3、故障注入板卡TTS9021



产品概述

TTS9021	TTS	3	I/O+1	CAN	TTS
CAN		1M bps	Window	Linux	API

产品规格

	3 + 1
/	12V / 0.8W
	-20°C ~ +70°C
	10% ~ 90%
	CAN 1 Mbit/s
	TTS
	100mm x 420mm
	12V
	x

	Vbat
(X1-Y1, X2-Y2, X3-Y3)	VGND
	Vbat
CAN	VGND
(CANH, CANL, CAN, GND)	
	CAN

	2
/	0 ~ 24V / 0 ~ 6A ()

4、模拟量板卡TTS9015



产品概述

TTS9015 AIAO

TTS

CAN

8

规格参数

	12V / 6W
	CAN 1 Mbit/s
	x 8

	8
	-60V ~ + 60V , 0V ~ + 60V
	250KHz
ADC	20 bit
	$\pm (0.4\% + 60\text{mV})$
	300K Ω

	8
	0mA ~ 25mA
	Hz
	KHz
	\pm mA

	8
	0mA ~ 25mA
	± 1 mA

	8
	0.5V ~ +60V
DAC	16 bit
	$\pm (0.4\% + 60\text{mV})$